

UBND PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ
HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đầu tư xây dựng Khu dân cư, thương mại dịch vụ phía Bắc đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng)

Địa chỉ: Tổ dân phố Kim Chi, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng

ĐVT: Đồng

Stt	Họ và tên chủ hộ	Số căn cước công dân	Bồi thường, hỗ trợ về đất									Cây cối, hoa màu	Tổng cộng
			Tờ bản đồ	Số lô, thửa	Diện tích thu hồi	Trong đó		Bồi thường đất	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh		
						Đất 03	Công ích						
1	Nguyễn Văn Phúc	030059005951	11	11/1	1.007,0	1.007,0	-	110.770.000	553.850.000	54.000.000	33.231.000	0	751.851.000
2	Lê Thanh Cải	030045001477	11	11/6	328,0	328,0	-	36.080.000	180.400.000	48.600.000	10.824.000	0	275.904.000
3	Nguyễn Lê Toàn	030080002155	11	11/8	384,0	384,0	-	42.240.000	211.200.000	10.800.000	12.672.000	0	276.912.000
4	Nguyễn Văn Liệu	030061000350	11	11/7	318,0	318,0	-	34.980.000	174.900.000	32.400.000	10.494.000	0	252.774.000
5	Nguyễn Văn Đình	030063018136	11	11/9	1.095,4	743,0	352,4	81.730.000	408.650.000	5.400.000	24.519.000	0	520.299.000
	Tổng cộng				3.132,4	2.780,0	352,4	305.800.000	1.529.000.000	151.200.000	91.740.000	0	2.077.740.000

Bảng chữ: Hai tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn./.

NGƯỜI LẬP

Đinh Việt Khang

P. Lê Thanh Nghị, ngày 16 tháng 7 năm 2026

HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC DỰ ÁN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
HOÀNG MINH ĐỨC

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư, thương mại dịch vụ phía Bắc đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng)

- Hộ gia đình ông (bà): Nguyễn Văn Phúc
- Người đại diện:
- Số CCCD: 030059005951
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 20, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.
- Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố số 20, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm khối lượng GPMB lập ngày 09/4/2026
- Căn cứ bảng xác định nguồn gốc, diện tích, vị trí, loại đất, tỷ lệ % thu hồi GPMB do UBND phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng xác nhận ngày 18/5/2026
- Căn cứ bảng xác định số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp có mặt tại địa phương do công an phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng xác nhận ngày 26/5/2026
- Dưới đây là phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ như sau:

Stt	DIỄN GIẢI CÁCH TÍNH	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
Đvt: đồng						
I	Bồi thường đất nông nghiệp:					
1	Thửa số 4, tờ bản đồ số 11 (GCN: Thửa 11/1, tờ số 11)	m2	637,0		1,0	
2	Thửa số 4, tờ bản đồ số 11 (GCN: Thửa 11/2, tờ số 11)	m2	370,0		1,0	
	Cộng I		1.007,0	110.000	1,0	110.770.000
II	Chính sách hỗ trợ:					
	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. (Theo Khoản 1, Điều 14 QĐ số 171/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng)					
+	Hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND tỉnh quy định					
	Đơn giá: $110.000 \times 5 = 550.000 \text{ đ/m}^2$	m2	1.007,0	550.000	1,0	553.850.000
	(Đơn giá theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng)					
2	Hỗ trợ ổn định đời sống. (Theo Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ)					
*	Tỷ lệ thu hồi bằng 100% diện tích đang QLSD, hỗ trợ 12 tháng gạo					
+	Hộ 10 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo = 3.600 kg	kg	3.600,0	15.000	1,0	54.000.000
	(Đơn giá: $(13.000 + 17.000)/2 = 15.000 \text{ đ/kg}$)					
	(Theo Báo cáo số 361/BC-STC ngày 03/7/2026 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về tình hình giá cả thị trường tháng 6/2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng)					
	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh:					

(Theo Khoản 1, Điều 12 QĐ số 171/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng)						
+	Hỗ trợ bằng 30% giá đất nông nghiệp cùng loại, cùng vị trí/m ² thu hồi					
	(Đơn giá: 110.000 x 30% = 33.000đ	m ²	1.007,0	33.000	1,0	33.231.000
(Đơn giá theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng)						
	Cộng II:					641.081.000
III	Bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất:					
1	Thửa 18/1: Không có tài sản trên đất	m ²	1.007,0			0
	Cộng III:					0
	Tổng cộng bồi thường, hỗ trợ (I+II+III)					751.851.000

Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi một triệu, tám trăm năm mươi một nghìn đồng chẵn./.

Lê Thanh Nghị, ngày 15.. tháng 7 năm 2026

CHỦ HỘ

NGƯỜI TÍNH

[Signature]
Đinh Việt Khang

PHÒNG XD, NN&MT

HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC DỰ ÁN


[Signature]
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐẶNG XUÂN HIẾU**


[Signature]
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
HOÀNG MINH ĐỨC**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư, thương mại dịch vụ phía Bắc đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng)

- Hộ gia đình ông (bà): Lê Thanh Cài
- Người đại diện: Quan hệ:
- Số CCCD: 030045001477 Số điện thoại:
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 20, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.
- Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố số 20, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm khối lượng GPMB lập ngày 09/4/2026
- Căn cứ bảng xác định nguồn gốc, diện tích, vị trí, loại đất, tỷ lệ % thu hồi GPMB do UBND phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng xác nhận ngày 18/5/2026
- Căn cứ bảng xác định số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp có mặt tại địa phương do công an phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng xác nhận ngày 26/5/2026
- Dưới đây là phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ như sau:

Đvt: đồng						
Stt	DIỄN GIẢI CÁCH TÍNH	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường đất nông nghiệp:					
1	Thửa số 6, tờ bản đồ số 11 (GCN: Thửa 11/6, tờ số 11)	m2	328,0		1,0	
	Cộng I		328,0	110.000	1,0	36.080.000
II	Chính sách hỗ trợ:					
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. (Theo Khoản 1, Điều 14 QĐ số 171/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng)					
+	Hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND tỉnh quy định Đơn giá: $110.000 \times 5 = 550.000 \text{ đ/m}^2$	m2	328,0	550.000	1,0	180.400.000
	(Đơn giá theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng)					
2	Hỗ trợ ổn định đời sống. (Theo Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ)					
*	Tỷ lệ thu hồi bằng 100% diện tích đang QLSD, hỗ trợ 12 tháng gạo					
+	Hộ 9 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo = 3.600 kg (Đơn giá: $(13.000 + 17.000)/2 = 15.000 \text{ đ/kg}$)	kg	3.240,0	15.000	1,0	48.600.000
	(Theo Báo cáo số 361/BC-STC ngày 03/7/2026 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về tình hình giá cả thị trường tháng 6/2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng)					
3	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: (Theo Khoản 1, Điều 12 QĐ số 171/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng)					

+	Hỗ trợ bằng 30% giá đất nông nghiệp cùng loại, cùng vị trí/m ² thu hồi					
	(Đơn giá: 110.000 x 30% = 33.000đ	m ²	328,0	33.000	1,0	10.824.000
	(Đơn giá theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng)					
	Cộng II:					239.824.000
III	Bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất:					
1	Thửa 18/1: Không có tài sản trên đất	m ²	328,00			0
	Cộng III:					0
	Tổng cộng bồi thường, hỗ trợ (I+II+III)					275.904.000

Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm triệu, chín trăm linh bốn nghìn đồng chẵn./.

Lê Thanh Nghị, ngày .Ák. tháng 7 năm 2026

CHỦ HỘ

NGƯỜI TÍNH

Kluey

Đinh Việt Khang

PHÒNG XD, NN&MT

HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC DỰ ÁN



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐẶNG XUÂN HIẾU**



**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
HOÀNG MINH ĐỨC**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư, thương mại dịch vụ phía Bắc đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng)

- Hộ gia đình ông (bà): Nguyễn Lê Toàn
- Người đại diện: Nguyễn Bá Chuông
- Số CCCD: 030080002155
- Nơi thường trú: 18 Phạm Công Bân, thành phố Hải Phòng.
- Nơi ở hiện tại: 18 Phạm Công Bân, thành phố Hải Phòng..
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm khối lượng GPMB lập ngày 09/4/2026
- Căn cứ bảng xác định nguồn gốc, diện tích, vị trí, loại đất, tỷ lệ % thu hồi GPMB do UBND phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng xác nhận ngày 18/5/2026
- Căn cứ bảng xác định số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp có mặt tại địa phương do công an phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng xác nhận ngày 26/5/2026
- Dưới đây là phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ như sau:

Đvt: đồng						
Stt	DIỄN GIẢI CÁCH TÍNH	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường đất nông nghiệp:					
1	Thửa số 7, tờ bản đồ số 11 (GCN: Thửa 11/8, tờ số 11)	m2	384,0		1,0	
	Cộng I		384,0	110.000	1,0	42.240.000
II	Chính sách hỗ trợ:					
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. (Theo Khoản 1, Điều 14 QĐ số 171/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng)					
+	Hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND tỉnh quy định Đơn giá: $110.000 \times 5 = 550.000\text{đ/m}^2$	m2	384,0	550.000	1,0	211.200.000
	(Đơn giá theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng)					
2	Hỗ trợ ổn định đời sống. (Theo Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ)					
*	Tỷ lệ thu hồi bằng 100% diện tích đang QLSD, hỗ trợ 12 tháng gạo					
+	Hộ 2 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo = 3.600 kg (Đơn giá: $(13.000 + 17.000)/2 = 15.000\text{đ/kg}$)	kg	720,0	15.000	1,0	10.800.000
	(Theo Báo cáo số 361/BC-STC ngày 03/7/2026 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về tình hình giá cả thị trường tháng 6/2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng)					
3	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: (Theo Khoản 1, Điều 12 QĐ số 171/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng)					

+	Hỗ trợ bằng 30% giá đất nông nghiệp cùng loại, cùng vị trí/m ² thu hồi					
	(Đơn giá: 110.000 x 30% = 33.000đ	m ²	384,0	33.000	1,0	12.672.000
	(Đơn giá theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng)					
	Cộng II:					234.672.000
III	Bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất:					
1	Thửa 18/1: Không có tài sản trên đất	m ²	384,00			0
	Cộng III:					0
	Tổng cộng bồi thường, hỗ trợ (I+II+III)					276.912.000

Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm mười hai nghìn đồng chẵn./.

Lê Thanh Nghị, ngày/.. tháng 7 năm 2026

CHỦ HỘ

NGƯỜI TÍNH

[Signature]

Dinh Việt Khang

PHÒNG XD, NN&MT

HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC DỰ ÁN



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐẶNG XUÂN HIẾU**



**PHÓ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
HOÀNG MINH ĐỨC**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư, thương mại dịch vụ phía Bắc đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng)

- Hộ gia đình ông (bà): Nguyễn Văn Dinh
- Người đại diện: Quan hệ:
- Số CCCD: 030063018136 Số điện thoại:
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 20, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.
- Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố số 20, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm khối lượng GPMB lập ngày 09/4/2026
- Căn cứ bảng xác định nguồn gốc, diện tích, vị trí, loại đất, tỷ lệ % thu hồi GPMB do UBND phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng xác nhận ngày 18/5/2026
- Căn cứ bảng xác định số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp có mặt tại địa phương do công an phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng xác nhận ngày 26/5/2026
- Dưới đây là phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ như sau:

Đvt: đồng						
Stt	DIỄN GIẢI CÁCH TÍNH	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường đất nông nghiệp:					
1	Thửa số 8, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22; tờ bản đồ số 11 (GCN: Thửa 11/9, tờ số 11)	m ²	743,0		1,0	
	Cộng I		743,0	110.000	1,0	81.730.000
II	Chính sách hỗ trợ:					
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. (Theo Khoản 1, Điều 14 QĐ số 171/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng)					
+	Hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND tỉnh quy định Đơn giá: $110.000 \times 5 = 550.000đ/m^2$	m ²	743,0	550.000	1,0	408.650.000
	(Đơn giá theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng)					
2	Hỗ trợ ổn định đời sống. (Theo Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ)					
*	Tỷ lệ thu hồi bằng 100% diện tích đang QLSD, hỗ trợ 12 tháng gạo					
+	Hộ 1 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo = 3.600 kg (Đơn giá: $(13.000 + 17.000)/2 = 15.000đ/kg$)	kg	360,0	15.000	1,0	5.400.000
	(Theo Báo cáo số 361/BC-STC ngày 03/7/2026 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về tình hình giá cả thị trường tháng 6/2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng)					
3	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh:					

	(Theo Khoản 1, Điều 12 QĐ số 171/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng)					
+	Hỗ trợ bằng 30% giá đất nông nghiệp cùng loại, cùng vị trí/m ² thu hồi					
	(Đơn giá: 110.000 x 30% = 33.000đ	m ²	743,0	33.000	1,0	24.519.000
	(Đơn giá theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng)					
	Cộng II:					438.569.000
III	Bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất:					
1	Thửa 18/1: Không có tài sản trên đất	m ²	743,00			0
	Cộng III:					0
	Tổng cộng bồi thường, hỗ trợ (I+II+III)					520.299.000

Bằng chữ: Năm trăm hai mươi triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn đồng chẵn./.

Lê Thanh Nghị, ngày 18... tháng 7 năm 2026

CHỦ HỘ

NGƯỜI TÍNH

Khương

Đinh Việt Khang

PHÒNG XD, NN&MT

HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC DỰ ÁN



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐẶNG XUÂN HIẾU**



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
HOÀNG MINH ĐỨC**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư, thương mại dịch vụ phía Bắc đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng)

- Hộ gia đình ông (bà): Nguyễn Văn Liệu
- Người đại diện: Quan hệ:
- Số CCCD: 030061000350 Số điện thoại: 0904567299
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 20, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.
- Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố số 20, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.
- Căn cứ Biên bản kiểm đếm khối lượng GPMB lập ngày 09/4/2026
- Căn cứ bảng xác định nguồn gốc, diện tích, vị trí, loại đất, tỷ lệ % thu hồi GPMB do UBND phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng xác nhận ngày 18/5/2026
- Căn cứ bảng xác định số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp có mặt tại địa phương do công an phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng xác nhận ngày 26/5/2026
- Dưới đây là phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ như sau:

Đvt: đồng

Stt	DIỄN GIẢI CÁCH TÍNH	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
I	Bồi thường đất nông nghiệp:					
1	Thửa số 6, tờ bản đồ số 11 (GCN: Thửa 11/7, tờ số 11)	m2	318,0		1,0	
	Cộng I		318,0	110.000	1,0	34.980.000
II	Chính sách hỗ trợ:					
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. (Theo Khoản 1, Điều 14 QĐ số 171/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng)					
+	Hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND tỉnh quy định Đơn giá: $110.000 \times 5 = 550.000 \text{ đ/m}^2$	m2	318,0	550.000	1,0	174.900.000
	(Đơn giá theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng)					
2	Hỗ trợ ổn định đời sống. (Theo Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ)					
*	Tỷ lệ thu hồi bằng 100% diện tích đang QLSD, hỗ trợ 12 tháng gạo					
+	Hộ 6 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo = 3.600 kg (Đơn giá: $(13.000 + 17.000) / 2 = 15.000 \text{ đ/kg}$)	kg	2.160,0	15.000	1,0	32.400.000
	(Theo Báo cáo số 361/BC-STC ngày 03/7/2026 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về tình hình giá cả thị trường tháng 6/2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng)					
3	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: (Theo Khoản 1, Điều 12 QĐ số 171/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng)					

+	Hỗ trợ bằng 30% giá đất nông nghiệp cùng loại, cùng vị trí/m ² thu hồi					
	(Đơn giá: 110.000 x 30% = 33.000đ	m ²	318,0	33.000	1,0	10.494.000
	(Đơn giá theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng)					
	Cộng II:					217.794.000
III	Bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất:					
1	Thửa 18/1: Không có tài sản trên đất	m ²	318,00			0
	Cộng III:					0
	Tổng cộng bồi thường, hỗ trợ (I+II+III)					252.774.000

Bảng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn đồng chẵn./.

Lê Thanh Nghị, ngày .16.. tháng 7 năm 2026

CHỦ HỘ

NGƯỜI TÍNH

[Signature]
Đinh Việt Khang

PHÒNG XD, NN&MT

HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC DỰ ÁN



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐẶNG XUÂN HIẾU**



**PHÓ CHỦ TỊCH
HOÀNG MINH ĐỨC**